

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **30** /2006/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày **09** tháng 12 năm 2006

## **NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Đề án tách Phòng Y tế- Dân số- Gia đình và Trẻ em  
thành Phòng Y tế và Ủy ban Dân số- Gia đình và Trẻ em cấp huyện**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHOÁ XV- KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 172/2004/NĐ-CP, ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố, thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 11/2005/TTLT-BYT-BNV, ngày 12/4/2005 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý về y tế địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 02/2004/TTLT/UBDSGDTE-BNV, ngày 22/2/2004 của Ủy ban Dân số- Gia đình và Trẻ em, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 337/TTr-UBND, ngày 04/12/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc chia tách Phòng Y tế - Dân số - Gia đình và Trẻ em thành Phòng Y tế và Ủy ban Dân số- Gia đình và Trẻ em cấp huyện;

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thảo luận và nhất trí,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn Đề án tách Phòng Y tế - Dân số - Gia đình và Trẻ em thành Phòng Y tế và Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em cấp huyện (*Có đề án kèm theo*).

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2006.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XV- Kỳ họp thứ 8 thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI;
- Chính Phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Y tế;
- Ủy ban DS-GD-TE ;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị;
- Chuyên viên HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Việt Xuân**



**Chia tách Phòng Y tế - Dân số - Gia đình và Trẻ em  
thành Phòng y tế và Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em  
trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

*(Kèm theo Nghị quyết số 30.../2006/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2006  
của HĐND tỉnh Hà Giang khoá XV - Kỳ họp thứ 8)*

**PHẦN A**

**Sự cần thiết phải chia tách tổ chức bộ máy  
Phòng Y Tế - Dân số - Gia đình và Trẻ em thành 2 phòng chức năng  
thuộc UBND cấp huyện**

**I/. Sự cần thiết:**

Phòng Y Tế - Dân số - Gia đình và Trẻ em của các huyện, thị tỉnh Hà Giang được thành lập theo Quyết định số 87/QĐ-UB ngày 05/1/2004 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Đây là mô hình tổ chức chỉ có duy nhất ở tỉnh Hà Giang.

Trong các hoạt động giao dịch và tìm kiếm nguồn tài trợ và đầu tư với các cơ quan thuộc Bộ y tế và Ủy ban Dân số - Gia đình & Trẻ em (DS - GD & TE) ở Trung ương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, thường xuyên bị từ chối kể cả trong việc xây dựng và bảo vệ kế hoạch chương trình mục tiêu phát triển y tế và kế hoạch hoá dân số, gia đình và trẻ em.

Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện song song hai chức năng: Quản lý nhà nước lĩnh vực Y tế và DS - GD & TE nhưng hầu hết chỉ thiên về hoạt động ở lĩnh vực DS - GD & TE. Biên chế thường xuyên thay đổi và cắt giảm, trên thực tế hiện nay có huyện chỉ có 03 biên chế mà khối lượng công việc thuộc hai lĩnh vực đòi hỏi quản lý nhà nước theo chuyên ngành riêng.

Mối quan hệ giữa Phòng Y tế - DS - GD & TE với các Trung tâm Y tế huyện không rõ ràng nên khó khăn trong công tác quản lý nhà nước.

Trụ sở làm việc và trang thiết bị của Phòng Y tế - DS - GD & TE hoàn toàn từ tài sản của Ủy ban DS - GD & TE cũ thuộc nguồn đầu tư của các chương trình mục tiêu DS - GD & TE. Trang thiết bị đầu tư từ ngành Y tế hầu như không có gì.

Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Phòng Y tế - DS - GD & TE toàn tỉnh là: Tổng số 50 người, trong đó trình độ đại học 8/50 người, trung cấp 39/50 người, sơ cấp 3/50 người.

*(Cơ sở vật chất, trụ sở, cán bộ công chức có phụ lục kèm theo)*

Để thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND cấp huyện về công tác quản lý nhà nước trên hai cả lĩnh vực Y tế và DS - GD & TE được hiệu quả, thống nhất trên toàn quốc về mô hình tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp huyện theo tinh thần Nghị định số 172/NĐ-CP ngày ngày 29/9/2004 của Chính Phủ và đạt hiệu quả trong tổ chức, hoạt động và điều hành, việc chia tách Phòng Y Tế - Dân số Gia đình & Trẻ em thành: **Phòng Y tế và Ủy ban Dân số Gia đình & Trẻ em** trực thuộc UBND cấp huyện là cần thiết.



## **II/ Những căn cứ pháp lý để xây dựng đề án:**

1. Nghị định số: 172/NĐ- CP ngày 29/9/2004 của Chính Phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

2. Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12/04/2005 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý về Y tế địa phương;

3. Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-UBDSGD&TE-BNV ngày 22/12/2004 của Ủy ban DS-GĐ & TE và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ủy ban Dân số Gia đình & Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

4. Công văn số 2671/UBND-VX ngày 11/10/2006 trích kết luận của Thường trực UBND tỉnh về tổ chức bộ máy của Ủy ban DS - GD & TE cấp huyện.

## **PHẦN B**

### **Nội dung chia tách Phòng Y Tế - Dân số - Gia đình & Trẻ em cấp huyện thành Phòng Y tế và Ủy ban - Dân số - Gia đình & Trẻ em**

**I- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của phòng Y tế cấp huyện.**

#### **1. Tên gọi: Phòng Y tế**

**2. Chức năng:** Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, bao gồm : Y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, hành nghề y dược tư nhân.

Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở y tế.

#### **3- Nhiệm vụ, quyền hạn:**

a) Tham mưu, đề xuất với UBND cấp huyện và các cấp có thẩm quyền trong việc xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã, xây dựng làng sức khỏe và các chỉ tiêu của trạm y tế xã;

b) Quản lý trực tiếp công tác khám chữa bệnh theo Quyết định 139/CP và khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi tại các Trạm y tế xã;

c) Tham mưu đề xuất với UBND cấp huyện về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức trạm trưởng, trạm phó trạm y tế xã; tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý biên chế được giao của các trạm y tế xã.

d) Chịu trách nhiệm thu thập các thông tin qua giao ban hàng tháng với các đơn vị y tế trên địa bàn (Trung tâm y tế dự phòng huyện, bệnh viện huyện, trạm y tế cấp xã và cơ sở y tế tư nhân); tổng hợp phân tích tình hình thực tế về y tế trên địa bàn và xây dựng kế hoạch báo cáo với các cấp có thẩm quyền và đề xuất những giải pháp thực hiện hiệu quả;

đ) Thực hiện chế độ chính sách (Lương, phụ cấp và các chế độ khác) đối với cán bộ, công chức, viên chức của Phòng y tế, Trạm y tế xã và nhân viên y tế thôn, bản;

e) Quản lý tài sản, tài chính được giao theo phân cấp và quy định của pháp luật;

g) Quản lý nhà nước về lĩnh vực hành nghề tư nhân: Thực hiện công tác liên quan tới việc thẩm định, cấp phép, gia hạn, kiểm tra theo phân cấp hoặc uỷ quyền của UBND cấp tỉnh, huyện đối với cơ sở hành nghề tư nhân nghề y, y dược cổ truyền, thuốc tân dược, trang thiết bị y tế trên địa bàn;

h) Quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, chính sách về khám chữa bệnh đối với tất cả các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng thuộc địa bàn huyện;

i) Quản lý nhà nước về công tác chuyên môn, quy trình, tiêu chuẩn, kỹ thuật về y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, chương trình mục tiêu y tế quốc gia đối với các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ y tế có liên quan;

k) Quản lý thuốc, hoá mỹ phẩm về quy chế bảo quản, chất lượng, sử dụng an toàn mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn;

l) Quản lý các cơ sở vật chất nhà, xưởng, thiết bị y tế được đầu tư (Xây dựng, nâng cấp) các trạm y tế xã đưa vào sử dụng có hiệu quả;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND cấp huyện và sự uỷ quyền của Sở Y tế

#### **4- Biên chế:**

**\* Về lâu dài:** Mỗi phòng Y tế cấp huyện thực hiện 5-6 biên chế /1 phòng.

#### **Các chức danh cụ thể gồm:**

- Trưởng Phòng: Trình độ chuyên môn là bác sỹ phụ trách chung, tổ chức cán bộ, chế độ chính sách.

- 01 Phó trưởng phòng: Trình độ chuyên môn là bác sỹ; giúp trưởng phòng quản lý một số lĩnh vực chuyên môn do trưởng phòng phân công.

- 01 cán bộ phụ trách công tác tổng hợp, thống kê báo cáo, kế hoạch, tài chính, văn thư lưu trữ..

- 01 cán bộ phụ trách quản lý nhà nước về công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, phục hồi chức năng, quản lý nhà nước về y tế tư nhân.

- 01 cán bộ phụ trách quản lý nhà nước về y tế dự phòng và các chương trình y tế cộng đồng, xây dựng chuẩn quốc gia về y tế làng sức khoẻ; các tiêu trí của trạm y tế xã.

- 01 dược sỹ phụ trách quản lý nhà nước về thuốc chữa bệnh cho người, mỹ phẩm, quản lý việc mua, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí khám chữa bệnh (Thuốc và trang bị) theo chế độ thẻ khám chữa bệnh 139, chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi và các nguồn viện trợ cho các trạm y tế xã.

**\* Trước mắt:** Căn cứ vào biên chế hiện có của từng huyện, Uỷ ban Nhân dân huyện bố trí biên chế cán bộ cho Phòng Y tế trong tổng số biên chế được giao năm 2006, hàng năm tỉnh sẽ xin Bộ Nội vụ biên chế bổ sung theo quy định.

### **5. Cơ sở vật chất và trụ sở làm việc:**

- Trước mắt, Ủy ban nhân dân cấp huyện (Tuỳ từng điều kiện cụ thể) bố trí trụ sở làm việc cho Phòng Y tế.

- Lâu dài, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị đầu tư trang thiết bị và bố trí trụ sở làm việc để Phòng y tế hoạt động có hiệu quả.

## **II- Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Ủy ban DS - GD &TE huyện, thị xã (Gọi chung là cấp huyện).**

### **1. Tên gọi: Ủy ban Dân số Gia đình & Trẻ em.**

**2- Chức năng:** Ủy ban Dân số Gia đình & Trẻ em cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Dân số Gia đình và Trẻ em trên địa bàn.

### **3. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

a) Tham mưu UBND cấp huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ và pháp luật về quản lý dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn huyện;

b) Tham mưu UBND cấp huyện kế hoạch hàng năm các chương trình mục tiêu, hành động về lĩnh vực DS-GD &TE trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Tham mưu UBND cấp huyện quyết định việc phân công phân cấp hoặc uỷ quyền quản lý về lĩnh vực DS-GD &TE đối với UBND cấp xã, phường, thị trấn (Sau đây gọi chung là cấp xã) và Ban DS - GD &TE xã;

d) Kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các văn bản của cấp trên, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm, chương trình mục tiêu chiến lược phát triển dân số, gia đình và trẻ em theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;

đ) Tổ chức công tác thông tin, truyền thông giáo dục chính sách pháp luật về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

e) Xây dựng và trình UBND huyện phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tuyên truyền các chủ trương chính sách về dân số, gia đình và trẻ em, chịu trách nhiệm tổ chức phối hợp thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt. Chỉ đạo tổ chức các ngày kỷ niệm về Dân số, Gia đình và Trẻ em;

g) Phối hợp với các ngành thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu hành động về dân số, gia đình và trẻ em với chủ trương chính sách phát triển kinh tế, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng mô hình gia đình bình đẳng, bền vững, hạnh phúc và tiến bộ thực hiện bình đẳng giới;

h) Tổ chức thực hiện công tác đăng ký dân số, chủ trì phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện công tác kế hoạch hoá gia đình, ngăn chặn phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

i) Tổ chức thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình về dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn huyện;

k) Quản lý các hoạt động dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn huyện;



l) Tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dân số, gia đình và trẻ em, thu thập lưu trữ và phổ biến thông tin dân số, gia đình và trẻ em. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban DS - GD &TE tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

m) Giải quyết khiếu nại và tố cáo về lĩnh vực DS - GD &TE thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

n) Phối hợp để trình UBND huyện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực và phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban DS-GD &TE và chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính sau khi được phê duyệt;

o) Phối hợp trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ công chức, viên chức cấp huyện và đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em cấp xã thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý;

p) Quản lý tài sản, tài chính được giao theo phân cấp và quy định của pháp luật;

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của ủy ban nhân dân cấp huyện và sự uỷ quyền của Ủy ban Dân số – Gia đình & Trẻ em tỉnh. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân số – Gia đình & Trẻ em tỉnh.

#### **4. Biên chế:**

\* **Về lâu dài:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ủy ban DS-GD &TE cấp huyện có từ 5-6 biên chế làm công tác chuyên trách tại Ủy ban DS-GD &TE.

#### **Các chức danh Gồm:**

- Chủ nhiệm: Chịu trách nhiệm trước ủy ban nhân dân huyện về công tác dân số, gia đình & trẻ em và phụ trách một số lĩnh vực: Tổ chức cán bộ, khen thưởng, kỷ luật, xây dựng cơ bản, trực tiếp phụ trách công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình;

- Phó Chủ nhiệm: Phụ trách công tác tuyên thông, đoàn thể, kế hoạch tổng hợp và theo dõi công tác gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em;

- Cán bộ nghiệp vụ tuyên thông về lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình.

- Cán bộ thống kê tổng hợp, quản lý dữ liệu dân cư, phương tiện tránh thai, phương tiện truyền thông;

- Cán bộ nghiệp vụ quản lý về lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình kiêm thủ kho, quỹ;

- Cán bộ kế toán tổng hợp kiêm văn thư, đánh máy;

#### **\* Trước mắt:**

Căn cứ vào biên chế hiện có của từng huyện, UBND các huyện bố trí biên chế cán bộ cho Ủy ban DS-GD &TE trong tổng số biên chế được giao năm 2006. Hàng năm tỉnh sẽ xin Bộ Nội vụ biên chế bổ sung theo quy định.

#### **5- Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất:**

Ủy ban Dân số - Gia đình & Trẻ em do huyện bố trí trụ sở làm việc và trang thiết bị tại trụ sở hiện nay của Phòng Y tế - Dân số - Gia đình và Trẻ em huyện.

### **III- Đánh giá hiệu quả của đề án:**

1. Về cơ sở pháp lý phù hợp với tinh thần của Nghị định 172/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ về quy định tổ chức bộ máy chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Về tổ chức bộ máy Phòng Y tế và Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em là hai cơ quan chức năng thuộc UBND cấp huyện, được thống nhất với mô hình tổ chức bộ máy cấp huyện trên phạm vi toàn quốc và phù hợp tổ chức phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định 172/NĐ-CP.

3. Về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân định rõ ràng cho tổ chức cá nhân trong việc thực hiện quản lý nhà nước cho từng lĩnh vực được toàn diện, sâu sát và hiệu quả trên từng lĩnh vực của hoạt động các phòng chuyên môn:

- Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, bao gồm: Y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc phòng, chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, hành nghề y dược tư nhân.

- Ủy ban Dân số Gia đình & Trẻ em cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác Dân số Gia đình và Trẻ em.

4. Thực hiện chia tách Phòng Y Tế - Dân số Gia đình và Trẻ em thành hai phòng chức năng giúp UBND cấp huyện thực hiện tốt về quản lý nhà nước trên cả hai lĩnh vực Y tế và lĩnh vực Dân số, Gia đình và Trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của mỗi ngành theo phương châm không chồng chéo và không bị buông lỏng trên cả hai lĩnh vực. Góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng của tỉnh Hà Giang trong thời kỳ phát triển và hội nhập nền kinh tế quốc tế./.

**CƠ SỞ VẬT CHẤT TRANG BỊ THIẾT BỊ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA  
PHÒNG Y TẾ DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ KẾ MẠC CÁC HUYỆN, THỊ XÃ.**



Đơn vị tính: 1000 đ.

TT	Tên Huyện	Tên tài sản	ĐVT	SL	Thành tiền	Nguồn đầu tư
01	Đông Văn	- Trụ sở nhà làm việc - Cấp III – 1 tầng	Cái	01	199.962	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
02	Mèo Vạc	- Trụ sở nhà làm việc - cấp II – 2 tầng	Cái	01	688.733	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
03	Yên Minh	- Trụ sở nhà làm việc - cấp III – 1 tầng	Cái	01	180.283	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
04	Quản Bạ	- Trụ sở nhà làm việc - cấp III – 2 tầng	Cái	01	462.451	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
05	Bắc Mê	- Trụ sở nhà làm việc - cấp II – 1 tầng	Cái	01		Kinh phí DA UNPA
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
06	Xín Mần	- Trụ sở nhà làm việc - cấp III – 1 tầng	Cái	01	148.797	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
07	H. Su phi	- Trụ sở nhà làm việc - cấp II – 1 tầng	Cái	01	159.637	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
08	Bắc Quang	- Trụ sở nhà làm việc - cấp II – 1 tầng	Cái	01	148.201	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
09	Quang Bình	- Trụ sở nhà làm việc - cấp IV – 2 tầng	Cái	01	572.000	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
10	Vị Xuyên	- Trụ sở nhà làm việc - cấp II – 1 tầng	Cái	01	170.982	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	
11	Thị xã HG	- Trụ sở nhà làm việc - cấp III – 1 tầng	Cái	01	369.584	CT mục tiêu Dân số
		- Hệ thống máy vi tính Chủ - Trạm	Bộ	01	30.000	



  
**THOẠI ĐÓNG BỘ**  
**PHÒNG Y TẾ DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM CÁC HUYỆN, THỊ XÃ.**

TT	Họ và tên	ngày tháng năm sinh		Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Trình độ			Đảng viên	Đoàn viên	Ghi chú
		Nam	Nữ		V. hoá	C. Môn	Dân số			
01	Nguyễn Lê Hồng	1958		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - TXHG	10/10	Bác sỹ		x		
02	Võ Thị Thành		1960	P.trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - TXHG	12/12	T. cấp		x		
03	Nguyễn Thị Liễu		1963	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - TXHG	12/12	T. cấp	x	x		
04	Đoàn Minh Tuyền	1964		Cán bộ TTDS - phòng Y tế Dân số, GD&TE - TXHG	12/12	Sơ cấp	x	x		
05	Đoàn Mạnh Hùng	1975		Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - TXHG	12/12	Đại học		x		
06	Dương Minh Sơn	1970		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Mèo vac	12/12	Bác sỹ	x	x		
07	Trịnh Văn Hiếu	1958		P.trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Mèo vac	12/12	T. cấp				
08	Hoàng Thị Huyền		1977	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Mèo vac	12/12	T. cấp	x			
09	Phạm Thị Hằng			Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - TXHG	12/12	T. cấp				
10	Nông Quang Dân	1963		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Đồng văn	12/12	Bác sỹ	x	x		
11	Mai Công Bôn	1970		P.trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - ĐV	12/12	T. cấp	x	x		
12	Dương Thị Tuyết		1969	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Đồng văn	12/12	T. cấp				
13	Lý Thị Cừ		1968	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Đồng văn	12/12	T. cấp	x	x		
14	Trần Thị Hải		1973	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Đồng văn	12/12	T. cấp	x			
15	Nguyễn Doãn Sương	1961		P.trưởng phòng - phòng Y tế DS, GD&TE - Yên Minh	12/12	T. cấp	x			
16	Vàng Văn Di	1964		Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Yên Minh	12/12	T. cấp	x	x		
17	Nguyễn Văn Ngoai	1962		Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Yên Minh	9/12	T. cấp	x	x		
18	Nguyễn Thị Loan		1975	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Yên Minh	12/12	T. cấp	x			

19	Hâu Văn Chài	1947		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Vị Xuyên	10/10	Bác sỹ	x	x		
20	Hà Thị Tiến		1960	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Vị Xuyên	12/12	T. cấp	x	x		
21	Lê Thị Thanh		1963	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Vị Xuyên	12/12	T. cấp	x	x		
22	Nguyễn Thị Phương		1961	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Vị Xuyên	7/10	T. cấp	x			
23	Nguyễn Thị Hiền		1965	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Vị Xuyên	10/10	T. cấp	x	x		
24	Phan Thị Chung		1967	P.trưởng phòng - phòng Y tế DS, GD&TE - Bắc Quang	10/10	Đại học		x		
25	Nguyễn Thu Hiền		1982	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Bắc Quang	12/12	T. cấp				
26	Đặng Thị Phương		1979	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Bắc Quang	12/12	T. cấp				
27	Trần Xuân Phương	1982		Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Bắc Quang	12/12	T. cấp		x		
28	Triệu Thị Hoa		1959	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Bắc Quang	10/10	T. cấp	x	x		
29	Nguyễn Hữu Chính	1962		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Q. Bình	10/10	Đại học	x	x		
30	Nguyễn Thanh Tuyền	1958		P.trưởng phòng - phòng Y tế DS, GD&TE - Quang Bình	10/10	T. cấp		x		
31	Hà Thị Tiên		1961	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Quang Bình	10/10	T. cấp	x	x		
32	Triệu Thị Hương		1982	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Quang Bình	12/12	T. cấp				
33	Hoàng Văn Dương	1967		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Xín Mần	12/12	T. cấp	x	x		
34	Trần Xuân Tĩnh	1966		P.trưởng phòng - phòng Y tế DS, GD&TE - Xín Mần	12/12	T. cấp	x	x		
35	Hoàng Văn Tuyền	1970		Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Xín Mần	12/12	T. cấp				
36	Hoàng Thị Liên		1969	Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Xín Mần	12/12	Sơ cấp	x	x		
37	Dĩ Văn Sán	1957		Cán bộ - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Xín Mần	7/10	T. cấp	x	x		
38	Mai Thị Chuyên		1970	Kế toán - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Xín Mần	12/12	T. cấp				
39	Hà Thị Thuý		1960	Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - H. Su phì	10/10	Bác sỹ		x		
40	Hoàng Trung Đoàn	1956		Cán bộ - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - H. Su phì	12/12	T. cấp	x	x		
41	Xin Văn Dĩ	1958		Cán bộ - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - H. Su phì	9/12	Sơ cấp	x			
42	Hà Xuân Mai	1980		Cán bộ - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - H. Su phì	12/12	T. cấp	x			
43	Nguyễn Thành Tuyền	1982		Kế toán - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - H. Su phì	12/12	T. cấp				

44	Giàng Cò Sò	1949		Trưởng phòng - phòng Y tế Dân số, GD&TE - Quán Ba	10/10	Bác sỹ		x		
45	Lê Thị Thuý		1966	P.trưởng phòng - phòng Y tế DS, GD&TE - Quán Ba	12/12	T. cấp	x	x		
46	Viên Quốc Việt	1961		Kế toán - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - Quán Ba	10/10	T. cấp	x	x		
47	Nguyễn Thanh Mai		1970	Cán bộ - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - Quán Ba	12/12	T. cấp	x	x		
48	Mai Thị Tuyết		1962	P.trưởng phòng - phòng Y tế DS, GD&TE - Bắc Mè	12/12	T. cấp	x	x		
49	Nguyễn Tuấn Huỳnh	1970		Cán bộ - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - Bắc Mè	12/12	T. cấp	x	x		
50	Trần Thị Hoa		1974	Kế toán - phòng Y tế Dân Số, GD&TE - Bắc Mè	12/12	T. cấp	x	x		